BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ỦY BAN KIỂM TRA
*
Số 222-KH/UBKTTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY HƯNG YÊN
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 47 Ngày 01/4/2025
K/C.....
Lưu hồ sơ.....

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng

I- CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

- Quyết định số 205-QĐ/TW, ngày 16/12/2024 của Ban Bí thư về ban hành Kiến trúc chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan đảng Phiên bản 2.0;

- Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Các thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;

- Kế hoạch số 219-KH/UBKTTW, ngày 14/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương triển khai thực hiện Chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Quy chế làm việc Ủy ban Kiểm tra Trung ương,

Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng như sau:

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành 100% các hạng mục công việc của Ủy ban, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ngành Kiểm tra Đảng theo nội dung, kế hoạch, tiến độ của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ

quan đảng; phù hợp với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; các chủ trương của Đảng trong việc tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện, giúp cho việc đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, bảo đảm khách quan, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khả thi.

- Tiếp tục triển khai bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nội dung ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ngành Kiểm tra Đảng giai đoạn 2021 - 2025 thuộc Chương trình 27[1] của Ban Bí thư.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi số phải được xác định là trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Phải tuân thủ Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kiến trúc chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan đảng; Khung kiến trúc Chính phủ điện tử. Có sự kế thừa và phát huy thành quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giai đoạn trước; đồng thời, bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số tổng thể, đồng bộ, hiện đại; tăng cường năng lực, tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung tại Trung ương. Ứng dụng công nghệ số đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu "giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu" trong toàn ngành Kiểm tra Đảng. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đảm bảo quy định bảo mật thông tin.

III- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về quán triệt, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng

- Người đứng đầu ủy ban kiểm tra các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, địa phương mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức cho cán bộ,

---

[1] Quyết định số 27-QĐ/TW ngày 10/8/2021 của Ban Bí thư ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021-2025.

công chức về tầm quan trọng, sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số nói chung trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng nói riêng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Về thể chế

a) Ban hành kế hoạch Chuyển đổi số

- Nội dung: Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành:

+ Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Tháng 3/2025.

+ Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực Trung ương: Tháng 4/2025.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban kiểm tra các cấp.

b) Về xây dựng quy trình nghiệp vụ

- Nội dung: Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng trên môi trường số.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3/2025.

- Chủ trì thực hiện: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

c) Về xây dựng, ban hành các quy định, quy chế

- Nội dung: Xây dựng, bổ sung các văn bản quy định, quy chế, hướng dẫn triển khai sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban kiểm tra các cấp.

3. Về phát triển nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số

Thực hiện số hóa tài liệu hiện hành; số hóa thường xuyên và cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản, tài liệu vào hệ thống thông tin, tài liệu của Ngành đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống".

3.1. Số hóa hồ sơ, tài liệu để bàn giao khi sáp nhập bộ máy

- Nội dung: Tập trung số hóa hồ sơ, giấy tờ, tài liệu phục vụ việc triển khai trên môi trường số (trong đó ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy lưu ý công tác bàn giao hồ sơ dữ liệu cấp quận/huyện để bàn giao trước khi tổ chức, bộ máy mới đi vào hoạt động, đảm bảo không bị thất lạc hồ sơ, tài liệu, dữ liệu), dữ liệu sau khi số hóa cần được làm sạch và đưa vào khai thác, sử dụng được ngay.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2025.

- Chủ trì thực hiện:

+ Tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Phòng Văn thư, Lưu trữ thuộc Văn phòng Cơ quan.

+ Tại Ủy ban kiểm tra các cấp: Do ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực Trung ương quyết định giao nhiệm vụ.

3.2. Về cập nhật dữ liệu vào phần mềm Hệ thống quản lý hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và lập báo cáo thống kê

- Nội dung: Thực hiện cập nhật 100% tài liệu, hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng vào phần mềm theo quy định[2].

- Thời gian hoàn thành:

+ Dữ liệu giai đoạn từ năm 2020 đến nay: Quý II/2025.

+ Dữ liệu giai đoạn từ năm 2010 - 2019: Quý IV/2025.

- Chủ trì thực hiện:

+ Tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Các vụ địa bàn, các đoàn kiểm tra, giám sát.

+ Tại ủy ban kiểm tra các cấp: Do ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực Trung ương quyết định giao nhiệm vụ.

3.3. Về cập nhật dữ liệu vào phần mềm hệ thống Quản lý đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh

- Nội dung: Thực hiện cập nhật 100% đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh vào phần mềm theo quy định[3].

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2025.

- Chủ trì thực hiện:

+ Tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Vụ Tổng hợp.

+ Tại ủy ban kiểm tra các cấp: Do ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực Trung ương quyết định giao nhiệm vụ.

3.4. Về cập nhật dữ liệu vào phần mềm hệ thống quản lý thông tin cán bộ công chức, công tác thi đua - khen thưởng của Ngành Kiểm tra Đảng

- Nội dung: Thực hiện cập nhật 100% hồ sơ cán bộ, công chức, công tác thi đua - khen thưởng vào phần mềm theo quy định[4].

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2025.

---

[2] Quy định số 05-QĐ/UBKTTW, ngày 30/12/2022.
[3] Quy định số 06-QĐ/UBKTTW, ngày 30/12/2022.
[4] Quy định số 02-QĐ/CQUBKTTW, ngày 15/5/2019.

- Chủ trì thực hiện: Tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Phòng Tổ chức - Cán bộ thuộc Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3.5. Hệ thống quản lý, theo dõi, tổng hợp báo cáo của cơ quan tham mưu, vụ chuyên đề

- Nội dung: Thực hiện cập nhật dữ liệu vào phần mềm theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chủ trì thực hiện:

+ Tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Vụ Tổng hợp.

+ Tại ủy ban kiểm tra các cấp: Do ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực Trung ương quyết định giao nhiệm vụ.

3.6. Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ

- Nội dung: 100% hồ sơ lưu trữ từ Trung ương đến cơ sở được số hóa và cập nhật vào phần mềm phục vụ lưu trữ, bảo vệ và khai thác tài liệu.

- Thời gian thực hiện:

+ Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ từ giai đoạn 2020 - 2025 (Quý II/2025).

+ Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ từ giai đoạn 2015 - 2020 (Quý IV/2025).

+ Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ từ giai đoạn 2010 - 2015 (Quý II/2026).

+ Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ trước năm 2010 (Quý II/2027).

- Chủ trì thực hiện:

+ Tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Phòng Văn thư, Lưu trữ thuộc Văn phòng Cơ quan.

+ Tại ủy ban kiểm tra các cấp: Do ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực Trung ương quyết định giao nhiệm vụ.

3.7. Về triển khai ứng dụng số

a) Triển khai phòng họp không giấy

- Nội dung: 100% cơ quan, đơn vị triển khai và sử dụng thường xuyên phần mềm phòng họp không giấy do Trung ương chuyển giao theo Đề án Chuyển đổi số hoặc do đơn vị, địa phương đã triển khai trong giai đoạn trước.

- Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Chủ trì thực hiện:

+ Tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Vụ Tổng hợp.

+ Tại ủy ban kiểm tra các cấp: Do ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực Trung ương quyết định giao nhiệm vụ.

b) Triển khai Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp dùng chung trong các cơ quan đảng

- Nội dung: 100% cơ quan, đơn vị triển khai và sử dụng thường xuyên Hệ thông tin điều hành tác nghiệp dùng chung trong các cơ quan đảng. 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

- Thời gian hoàn thành: Đối với cấp Trung ương và tỉnh không sáp nhập, thực hiện từ tháng 4/2025; đối với các tỉnh có sáp nhập và cấp cơ sở, thực hiện sau khi hoàn thành sáp nhập.

- Chủ trì thực hiện:

+ Triển khai tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Văn phòng Cơ quan thực hiện.

+ Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực Trung ương phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

c) Xây dựng triển khai hệ thống tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, tố cáo... trên VNeID

- Nội dung: 100% cơ quan, đơn vị triển khai và đưa vào sử dụng thường xuyên ứng dụng tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, tố cáo… trên VNeID do Trung ương chuyển giao.

- Thời gian hoàn thành:

+ Năm 2025: Hoàn thành triển khai tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

+ Năm 2026: Hoàn thành triển khai tại Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và cấp cơ sở.

- Chủ trì thực hiện: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

d) Triển khai các ứng dụng số phục vụ Đại hội Đảng các cấp do Trung ương chuyển giao

- Nội dung: 100% cơ quan, đơn vị triển khai và đưa vào sử dụng các ứng dụng số phục vụ Đại hội Đảng các cấp do Trung ương chuyển giao như: (Cổng các ứng dụng của cơ quan đảng; Phần mềm thu thập thông tin trên Internet; Phần mềm Trợ lý ảo hỗ trợ công tác đại hội Đảng các cấp; Phần mềm sổ tay đảng viên điện tử; Phần mềm theo dõi tiến trình, kết quả đại hội đảng các cấp).

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2025.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực Trung ương phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

e) Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Nội dung: Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng. Ứng dụng công nghệ số đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan... đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số từng bước đáp ứng yêu cầu *"giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu"* trong toàn Ngành Kiểm tra Đảng, cụ thể:

+ Rà soát, thống kê các nghiệp vụ, thủ tục hành chính trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng (Quý I/2026).

+ Tái trúc cấu quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng (Quý II/2026).

+ Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng (Quý III/2026).

- Chủ trì thực hiện: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

f) Triển khai Thư viện điện tử tích hợp với trang thông tin điện tử

- Nội dung: Hoàn thiện, triển khai Thư viện điện tử tích hợp với trang thông tin điện tử của Ủy ban Kiểm tra Trung ương trên mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng Internet.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2025.

- Chủ trì thực hiện: Vụ Nghiên cứu, Đào tạo nghiệp vụ, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương; ủy ban kiểm tra các cấp phối hợp.

4. Đối với hạ tầng số

4.1. Về trang thiết bị công nghệ thông tin

- Nội dung: 100% trang thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy in, máy quét, thiết bị mạng...) hết khấu hao, không đáp ứng yêu cầu công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thay thế kịp thời, bảo đảm hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, an toàn, an ninh thông tin. 100% máy tính cá nhân của cơ quan, đơn vị được trang bị các phần mềm bản quyền (hệ điều hành windows, phần mềm office...).

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực Trung ương phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

- Kinh phí thực hiện:

+ Tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Kinh phí thực hiện theo Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng Trung ương.

+ Tại ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực Trung ương: Phối hợp với Văn phòng cấp ủy bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện.

4.2. Về đường truyền

- Nội dung: 100% cơ quan, đơn vị thuộc ngành Kiểm tra Đảng có đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương tới cơ sở với băng thông rộng, ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu sử dụng; kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực Trung ương phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

4.3. Về triển khai chứng thư số

- Nội dung: 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị được trang bị chữ ký số theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực Trung ương phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

5. Về bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; Quy định về Quy chế về quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng. Triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật cho các hệ thống thông tin, ứng dụng, đường truyền của Ban Cơ yếu Chính phủ. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phân loại thành phần dữ liệu thuộc phạm vi bảo vệ bí mật nhà nước; rà soát, cập nhật Danh mục bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, đơn vị. Phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai các giải pháp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đầu cuối, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn Văn phòng Trung ương Đảng.

6. Về nguồn nhân lực

Các cơ quan, đơn vị tăng cường đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Phối hợp các cơ

quan liên quan tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên cơ quan, đơn vị, địa phương, có sử dụng các công cụ, nền tảng đào tạo trực tuyến.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

Căn cứ Kế hoạch này:

- Hoàn thành xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 (xong trước ngày 15/4/2025).

- Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số hằng năm (xong trước ngày 15 tháng 10 hằng năm).

- Phối hợp với Văn phòng cấp ủy bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban Kiểm tra Trung ương (qua Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu:

+ Đối với báo cáo tháng: Gửi trước ngày 25 hằng tháng.

+ Đối với báo cáo quý: Gửi trước ngày 25 tháng cuối của quý.

+ Đối với báo cáo năm: Gửi trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

- Chủ động rà soát, phân loại, sắp xếp, thống kê, số hóa các tài liệu công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng[5]... của cấp mình và cấp dưới để phục vụ công tác bàn giao tài liệu sau khi hoàn thành thực hiện sắp xếp tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh, cấp xã) theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Quán triệt các chủ trương và chỉ đạo[6] của Trung ương, phối hợp với văn phòng cấp ủy cùng cấp rà soát cơ sở vật chất, phương án đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt, bảo mật, an ninh, an toàn từ tỉnh đến cơ sở, đáp ứng được mục đích, yêu cầu đã đề ra tại Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/01/2025 của Ban Bí thư.

- Quan tâm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng

---

[5] Gồm cả tài liệu đã số hóa và chưa được số hóa; đảm bảo tài liệu được đầy đủ, sắp xếp khoa học, không bị thất lạc; rõ trách nhiệm của bên bàn giao và bên nhận bàn giao.

[6] Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW; Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và các chỉ đạo khác của Trung ương trong quá trình tổ chức, sắp xếp lại tổ chức đảng tương ứng với mô hình tổ chức chính quyền và chuyển đổi số quốc trong các cơ quan đảng.

số cho cán bộ, công chức Ngành Kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác kiểm tra, giám sát trong tình hình mới.

2. Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các vụ, đơn vị tổ chức, triển khai, thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiến độ và hiệu quả.

- Đề xuất yêu cầu về quy trình nghiệp vụ để triển khai trên môi trường số, sát, phù hợp và đáp ứng với thực tế công việc.

- Sử dụng, cập nhật dữ liệu vào các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ. Quản lý, khai thác hiệu quả thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng. Báo cáo nội dung triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của vụ, đơn vị trong báo cáo hằng tháng.

- Phối hợp với Văn phòng Cơ quan tổ chức tập huấn, đôn đốc, hỗ trợ ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy thuộc địa bàn phụ trách trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công tác.

- Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định. Tham mưu đăng ký vốn kịp thời để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Văn Rón

Nơi nhận:
- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng ở Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Thành viên Ủy ban,
- Ban Thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Đồng chí Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan UBKTTW,
- Lưu VT, HS.